

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có) của hàng hóa do nhà thầu đề xuất theo mẫu quy định tại Bảng số 01, Mục 1.2, Chương V, E-HSMT Danh mục chủng loại hàng hóa yêu cầu phải kê khai được nêu tại Bảng số 02, Mục 1.2, Chương V, E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu phải chỉ định rõ và đầy đủ một ký mã hiệu (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hóa sử dụng cho công trình (không được ghi “hoặc tương đương”).- Đối với các hàng hóa yêu cầu thông số kỹ thuật quy định tại chương V: Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT, để Chủ đầu tư dễ dàng tham chiếu khi xem xét đánh giá E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không dẫn chứng hoặc có dẫn chứng tới tài liệu kỹ thuật nhưng thông tin dẫn chứng không rõ ràng, không chính xác, Tư vấn sẽ tra cứu thông tin trên website của hãng sản xuất để xem xét. Nếu Tư vấn không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong E-HSMT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm dự thầu thì Nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp làm rõ các tài liệu được xác nhận của hãng hoặc nhà sản xuất hoặc các tài liệu khác như CO, CQ có thể hiện thông số... để chứng minh về thông số kỹ thuật.- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật (như catalogue/datasheet/hướng dẫn sử dụng, xác nhận của hãng sản xuất/nhà phân phối tại Việt Nam/kết quả thí nghiệm hoặc các tài liệu tương tự) đối với hàng hoá nhà thầu chào để	Đạt

	chứng minh tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật và đáp ứng các tài liệu liên quan. Các tài liệu kỹ thuật này nếu được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung chỉnh sửa.	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu.		
Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung sau:	Nhà thầu có văn bản cam kết với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
- Cam kết có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết nhưng không nêu đầy đủ các nội dung hoặc có ≥ 01 nội dung cam kết không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
- Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	Không có đầy đủ các nội dung đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
- Cam kết đối với thiết bị nhập khẩu: nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (như chứng nhận CO hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), chứng nhận chất lượng hàng hóa (như chứng nhận CQ hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương).		
- Cam kết đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: Giấy chứng nhận/chứng chỉ xuất xưởng.		
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.		
2.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa	- Có biện pháp vận chuyển, đảm bảo chất lượng, có thuyết minh phương án vận	Đạt

	<p>chuyên, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng.</p> <p>- Có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt.</p> <p>- Có thuyết minh phương án kiểm tra, nghiệm thu.</p>	
	Không đáp ứng đầy đủ, cụ thể, chi tiết các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa	- Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, hàng hóa, vận chuyển, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ, cụ thể, chi tiết các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Thời gian thực hiện	<p>- Giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại).</p> <p>- Giao hàng trong vòng 01-03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng.</p> <p>- Không vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng, trường hợp vi phạm tiến độ hợp đồng chấp thuận sẽ bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Bảo hành, sửa chữa hư hỏng		
4.1 Thời gian bảo hành, sửa chữa hư hỏng cho toàn bộ hàng hoá kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.	- Tất cả hàng hóa phải đảm bảo còn hạn sử dụng không dưới 6 tháng và đảm bảo còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (nếu có) và trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, sai sót thì trong vòng ≤ 12 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư nhà thầu phải thực hiện việc bảo hành hoặc thay thế hàng hóa (đối với các hàng hóa chưa sử dụng, còn nguyên mác, tem...).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2 Thu hồi hàng hóa (Nhà thầu cung cấp bản cam kết về thu hồi sản phẩm).	Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất	Đạt

	<p>lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.</p> <p>Cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.</p> <p>Cam kết 1 đổi 1 sản phẩm bị lỗi từ phía nhà thầu, trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.</p>	
	<p>Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư hoặc</p> <p>Không cam kết cung cấp lại toàn bộ các sản phẩm để thay thế các sản phẩm bị thu hồi đáp ứng yêu cầu chất lượng.</p>	Không đạt
<p>5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>		
<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện từ ngày 01/01/2022 trở lại đây: Nhà thầu vi phạm về đấu thầu theo quy định của pháp luật thì được đánh giá là không đạt ở mục này.</p>	<p>Nhà thầu có bản cam kết các nội dung sau, từ ngày 01/01/2022 trở lại đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bị kết luận: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa 	Đạt

thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;

d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

e) Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (không vi phạm từ 02 lần trở lên) gồm:

- + Tiến độ thực hiện hợp đồng: Không vi phạm tiến độ hợp đồng dẫn đến nhà thầu không hoàn thành, hoặc chấm dứt hợp đồng;
- + Không vi phạm: Chất lượng dịch vụ (bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng);
- + Không vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng).

	- Nhà thầu không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật.	
	Không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.